

Bản án số: 22/2020/HS-ST.

Ngày 14-02-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch

Ông Tạ Văn Đài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/ TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với:

1. Họ và tên bị cáo: Lý Văn T Giới tính: Nam

- Sinh ngày 28/7/1995, tại Đồng Nai.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 7, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Nơi cư trú: ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Dao; - Tôn giáo: Không

- Trình độ học vấn: 4/12 - Nghề nghiệp: Công nhân

Quan hệ và hoàn cảnh gia đình:

- Họ và tên cha: Lý Đức V, sinh năm 1974 (còn sống).

- Họ và tên mẹ: Trương Thị V, sinh năm 1970 (còn sống).

- Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Họ tên vợ: Đặng Thị P, sinh năm 2000 (còn sống).

- Con: Đặng Văn Th, sinh năm 2017 (còn sống).

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/10/2019.

2. Họ và tên bị cáo: Đặng Văn H Giới tính: Nam

- Sinh ngày 05/02/1993, tại Đồng Nai.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Dao; - Tôn giáo: Không

- Trình độ học vấn: 5/12 - Nghề nghiệp: Công nhân

Quan hệ và hoàn cảnh gia đình:

- Họ và tên cha: Tăng A, sinh năm 1967 (còn sống).
- Họ và tên mẹ: Chiềng M, sinh năm 1970 (còn sống).
- Gia đình có 07 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư.
- Bị cáo chưa có vợ, con.
- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/10/2019.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trương Văn C, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: khu phố 3, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: khu phố 1, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa; anh C, anh B có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 20/10/2019, Công an thị trấn huyện T Bom nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực nhà trọ của chị Nguyễn Thị Thanh H ở khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai có một số đối tượng đang đánh nhau và la hét gây mất an ninh trật tự. Sau khi nhận được tin báo thì đồng chí Trưởng Công an thị trấn huyện T đã cử các cán bộ Công an thị trấn gồm các anh Trương Văn C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Xuân T cùng 03 bảo vệ dân phố gồm các anh Nguyễn Thanh B, Châu Văn Th và Nguyễn Văn N đến hiện trường (theo quyết định phân công số 148/BC – UBND ngày 11/09/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn T và lịch trực của Công an thị trấn). Khi đến hiện trường anh Trương Văn C mặc trang phục Cảnh sát nhân dân theo quy định, các anh Nguyễn Thanh B, Châu Văn Th và Nguyễn Văn N đều mặc trang phục bảo vệ dân phố theo quy định. Khi lực lượng Công an thị trấn T và bảo vệ dân phố đến hiện trường có yêu cầu Đặng Văn H, Lý Văn T, Hoàng Kim Th, Hoàng Kim Ch và Phùn Quý L đi ra khỏi cổng nhà trọ để lực lượng Công an giải quyết thì H, T, Th, Ch và L đi ra đứng trước dãy nhà trọ, lúc này H và T vẫn tiếp tục la hét, chửi bới, yêu cầu anh Thái Văn D đi ra ngoài phòng trọ (do T và H nghĩ anh D là người đã đánh anh Hoàng Kim Ch trước đó) nên lực lượng Công an thị trấn, bảo vệ dân phố yêu cầu Hạnh, Thảo giữ trật tự, đồng thời yêu cầu vợ chồng anh Duy mở cửa phòng trọ ra hỏi về sự việc liên quan, sau đó Công an thị trấn đã mời anh D và chị Dương Thị Ng đến trụ sở Công an thị trấn để xác minh, làm rõ sự việc. Trong lúc anh D đang dắt xe mô tô ra khỏi phòng trọ để đi đến Công an thị trấn làm việc thì bị T và H xông vào dùng tay chân đánh. Anh C, anh S (cán bộ công an thị trấn) và anh B (bảo vệ dân phố) thấy anh D bị đánh nên vào ngăn cản, yêu cầu T và H không được đánh anh D, nhưng T và H không chấp hành mà còn tiếp tục xông vào đánh anh Duy nên anh C dùng 02 tay ôm giữ T lại không cho T đánh anh D nữa thì T vùng vẩy thoát ra rồi quay sang dùng tay phải đâm trúng vào mắt bên phải của anh C làm anh C bị thương tích, cùng lúc đó H cũng dùng tay phải đâm trúng vào mặt anh B đồng thời dùng tay túm, giật cổ áo anh B làm đứt hai cúc áo

phía trên gần cổ áo. Sau đó lực lượng Công an thị trấn và bảo vệ dân phố đã khống chế bắt giữ T và H, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Hậu quả: Anh C bị thương tích: “Bầm tím, sưng mắt bên phải”, anh B bị thương tích: “Sung phần mềm bên má trái” đã đến Trung tâm y tế huyện T khám điều trị.

Ngày 24/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Trương Văn C. Tại bản kết luận giám định pháp y số 0993/TgT/2019 ngày 29/10/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y Tế Đồng Nai xác định thương tích của anh Trương Văn C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thông tư số 20/2014/TTBYT ngày 12/06/2014 của Bộ trưởng y tế, tỷ lệ cho chấn thương mắt phải đã điều trị ổn định hiện không để lại di chứng, không để lại sẹo và không ảnh hưởng chức năng.

2. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật tày (bút lục số 105 – 108).

Đối với thương tích của anh Nguyễn Thanh B chỉ bị thương phần mềm nhẹ nên không yêu cầu giám định thương tích, cam kết không có yêu cầu gì khác về phần dân sự của vụ án.

Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:

Đối với Vật chứng thu giữ: 01 cái áo sơ mi bằng vải, màu xám có lô gô “Bảo vệ dân phố” bị đứt 02 cúc áo ở phía trên gần sát với cổ áo. Đề nghị Tòa tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

Về dân sự:

Đối với thương tích của anh Hoàng Kim Ch và Đặng Văn H do bị thương phần mềm nhẹ nên đã tự nguyện cam kết từ chối giám định thương tích, cam kết không có yêu cầu gì khác về phần dân sự của vụ án.

Quá trình điều tra xác định việc Đặng Văn H làm đồ công nhà trọ của chị Nguyễn Thị Thanh H không gây thiệt hại về tài sản, chị Nguyễn Thị Thanh H đã cam kết không yêu cầu xử lý và không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 50/CT/VKS-HS ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo Lý Văn T và Đặng Văn H về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lý Văn T: từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Đặng Văn H: từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Và buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: bị cáo hiểu rõ hành vi phạm tội của mình và mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 20/10/2019, tại khu vực nhà trọ của chị Nguyễn Thị Thanh H ở khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, anh Trương Văn C là cán bộ công an thị trấn T và anh Nguyễn Thanh B là bảo vệ dân phố đang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự thì Lý Văn T và Đặng Văn H có hành vi dùng vũ lực dùng tay đánh vào vùng mắt phải anh Trương Văn C và đánh vào má trái anh Nguyễn Thanh B, đồng thời Hạnh dùng tay túm, giật cổ áo anh Bình làm đứt hai cúc áo nhằm cản trở việc thực hiện công vụ của lực lượng Công an thị trấn T.

Hành vi của các bị cáo Lý Văn T và Đặng Văn H đã phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động bình thường, đúng đắn của những người được giao nhiệm vụ nên cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Vụ án có đồng phạm nhưng không có tổ chức do hành vi của các bị cáo chỉ bộc phát nhất thời và không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể trước khi phạm tội. Nên khi quyết định hình phạt, các bị cáo cùng chịu trách nhiệm với vai trò ngang nhau và có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như:

Về tình tiết tăng nặng: không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cả hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo đang có nơi làm việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là có căn cứ. Nhận thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cho các bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập.

Về dân sự: Anh Trương Văn C chấn thương mắt phải đã điều trị ổn định hiện không để lại di chứng, không để lại sẹo và không ảnh hưởng chức năng; Anh

Nguyễn Thanh B chỉ bị thương phần mềm nhẹ; hai anh không có yêu cầu gì khác về phần dân sự của vụ án nên không đặt ra xem xét.

Đối với thương tích của anh Hoàng Kim Ch và Đặng Văn H do bị thương phần mềm nhẹ nên đã tự nguyện cam kết từ chối giám định thương tích, cam kết không có yêu cầu gì khác về phần dân sự của vụ án nên không đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra xác định việc Đặng Văn H làm đồ công nhà trọ của chị Nguyễn Thị Thanh H không gây thiệt hại về tài sản, chị Nguyễn Thị Thanh H đã cam kết không yêu cầu xử lý và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho anh B 01 cái áo sơ mi bằng vải, màu xám có lô gô “Bảo vệ dân phố” bị đứt 02 cúc áo ở phía trên gần sát với cổ áo.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 330; Điều 32, Điều 36, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ Luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố các bị cáo Lý Văn T và Đặng Văn H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn T: 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; Nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 20/10/2019 đến 29/10/2019) cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn H: 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; Nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 20/10/2019 đến 29/10/2019) cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lý Văn T và Đặng Văn H.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho anh Nguyễn Thanh B 01 cái áo sơ mi bằng vải, màu xám có lô gô “Bảo vệ dân phố” bị đứt 02 cúc áo ở phía trên gần sát với cổ áo. (theo Biên

bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Lý Văn T và Đặng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- VKS huyện T (2)
- CA huyện T – BC (3)
- TAT.ĐN (1)
- THA.huyện T (5)
- Người liên quan (1)
- Lưu. (2)
- Sở tư pháp (1)

Nguyễn Thị Phương Hảo